

Số: /QĐ-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao số lượng, chức danh cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách xã, thị trấn năm 2025

### ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LINH

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố;*

*Căn cứ Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh về giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025;*

*Theo đề nghị tại Tờ trình số 04/TTr-NV ngày 03/01/2025 của Phòng Nội vụ.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã trên địa bàn huyện Vĩnh Linh năm 2025 như sau:

1. Số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao theo Điều 1, Nghị quyết số 122/NQ-HĐND ngày 06/12/2024 của HĐND tỉnh.

- Tổng số cán bộ, công chức được giao cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Linh là: 353 người

- Tổng số người động không chuyên trách cấp xã được giao cho các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Vĩnh Linh là: 209 người

*(Số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã giao cho từng xã, thị trấn theo phụ lục kèm theo).*

2. Số lượng cán bộ, công chức cấp xã quy định trên đây bao gồm cả cán bộ, công chức được luân chuyển, điều động, biệt phái về cấp xã.

**Điều 2.** Trên cơ sở số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao; UBND các xã, thị trấn căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, đề xuất UBND huyện quyết định bố trí cụ thể chức danh, số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã tại đơn vị mình bằng hoặc thấp hơn số lượng được giao tại Điều 1 Quyết định này, đảm bảo các lĩnh vực công tác đều có cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã đảm nhận.

Giao Phòng Nội vụ hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc bố trí số lượng, chức danh cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách cấp xã.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký

Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng Phòng Nội vụ, Trưởng Phòng Tài chính - Kế hoạch, Thủ trưởng cơ quan có liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Sở Nội vụ; (B/c)
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện; (B/c)
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- Ban Tổ chức Huyện ủy;
- UBMTTQVN huyện,
- Các tổ chức chính trị - xã hội huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Kho bạc nhà nước huyện Vĩnh Linh;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**

**Thái Văn Thành**

**Phụ lục**  
**Giao số lượng cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách cấp xã năm 2025**  
(Kèm theo Quyết định số:           /QĐ-UBND ngày     /     /2025 của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Đơn vị	Loại đơn vị hành chính			Cán bộ							Công chức							Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao	
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Bí thư hoặc Bí thư - Chủ tịch HĐND	PBT hoặc PBT-Chủ tịch HĐND hoặc Thường trực Đảng ủy	Phó Chủ tịch HĐND	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBMT TQVN và Trưởng các đoàn thể	Tổng số cán bộ	Văn phòng-thông kê	Địa chính- xây dựng	Tư pháp- hộ tịch	Văn hóa-xã hội	Tài chính-kế toán	Quản sự	Tổng số công chức		Tổng số CBCC được giao
1	2	3	4	5	6	7	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	20	21	22	23
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>0</b>	<b>13</b>	<b>5</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>28</b>	<b>90</b>	<b>190</b>	<b>36</b>	<b>36</b>	<b>23</b>	<b>29</b>	<b>18</b>	<b>18</b>	<b>163</b>	<b>353</b>	<b>209</b>
1	TTr. Bến Quan			x	1	1	1	1	1	5	<b>10</b>	2	2	1	1	1	1	<b>8</b>	<b>18</b>	<b>11</b>
2	TTr. Cửa Tùng		x		1	1	1	1	1	5	<b>10</b>	2	2	2	2	1	1	<b>10</b>	<b>20</b>	<b>12</b>
3	TTr. Hồ Xá		x		1	1	1	1	2	5	<b>11</b>	3	2	2	1	1	1	<b>10</b>	<b>21</b>	<b>12</b>
4	Xã Vĩnh Chấp		x		1	1	1	1	2	5	<b>11</b>	2	2	2	1	1	1	<b>9</b>	<b>20</b>	<b>12</b>
5	Xã Vĩnh Giang			x	1	1	1	1	1	5	<b>10</b>	2	2	1	1	1	1	<b>8</b>	<b>18</b>	<b>10</b>
6	Xã Vĩnh Hà		x		1	1	1	1	2	5	<b>11</b>	2	2	2	2	1	1	<b>10</b>	<b>21</b>	<b>12</b>
7	Xã Hiền Thành		x		1	1	1	1	2	5	<b>11</b>	2	2	1	2	1	1	<b>9</b>	<b>20</b>	<b>12</b>
8	Xã Vĩnh Hòa			x	1	1	1	1	1	5	<b>10</b>	2	2	1	1	1	1	<b>8</b>	<b>18</b>	<b>11</b>
9	Xã Kim Thạch		x		1	1	1	1	2	5	<b>11</b>	2	2	1	2	1	1	<b>9</b>	<b>20</b>	<b>12</b>

TT	Đơn vị	Loại đơn vị hành chính			Cán bộ							Công chức							Tổng số CBCC được giao	Tổng số người hoạt động không chuyên trách cấp xã được giao
		Loại 1	Loại 2	Loại 3	Bí thư hoặc Bí thư - Chủ tịch HĐND	PBT hoặc PBT-Chủ tịch HĐND hoặc Thường trực Đảng ủy	Phó Chủ tịch HĐND	Chủ tịch UBND	Phó Chủ tịch UBND	Chủ tịch UBMT TQVN và Trưởng các đoàn thể	Tổng số cán bộ	Văn phòng-thống kê	Địa chính- xây dựng	Tư pháp- hộ tịch	Văn hóa-xã hội	Tài chính-kế toán	Quản sự	Tổng số công chức		
10	Xã Vĩnh Khê			x	1	1	1	1	1	5	10	2	2	1	1	1	1	8	18	10
11	Xã Vĩnh Lâm		x		1	1	1	1	1	5	10	2	2	2	2	1	1	10	20	12
12	Xã Vĩnh Long		x		1	1	1	1	2	5	11	2	2	1	2	1	1	9	20	12
13	Xã Trung Nam		x		1	1	1	1	2	5	11	2	2	2	2	1	1	10	21	12
14	Xã Vĩnh Ô		x		1	1	1	1	2	5	11	2	2	1	2	1	1	9	20	13
15	Xã Vĩnh Sơn		x		1	1	1	1	2	5	11	2	2	2	1	1	1	9	20	12
16	Xã Vĩnh Tú		x		1	1	1	1	1	5	10	2	2	2	2	1	1	10	20	12
17	Xã Vĩnh Thái			x	1	1	1	1	1	5	10	2	2	1	1	1	1	8	18	10
18	Xã Vĩnh Thủy		x		1	1	1	1	2	5	11	2	2	1	2	1	1	9	20	12